

Số: 1244/QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ I năm học 2024 - 2025
đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTT ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-ĐHTTr ngày 07/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định Công tác sinh viên của Trường Đại học Tân Trào;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ I năm học 2024 - 2025 đối với 373 sinh viên hệ đào tạo chính quy có tên trong danh sách kèm theo là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 2. Thời gian và mức hỗ trợ chi phí học tập cho các sinh viên được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trưởng phòng Quản lý sinh viên, trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như Điều 1, 3 (t/h);
- Lưu: VT, QLSV (*Hiệp*).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Duy Hưng

DANH SÁCH
Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo
được hưởng Hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ I năm học 2024 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số: 1244/QĐ-ĐHTTr ngày 20/11/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
1	Mã Văn Dưỡng	11/03/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2021-2025
2	Lê Văn Tài	26/02/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
3	Lưu Thu Thảo	28/01/2002	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
4	Nguyễn Thu Hằng	02/01/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
5	Sùng A Giả	18/07/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2022-2026
6	Lường Văn Văn	14/10/2004	Thái	Hộ nghèo	ĐH Chính trị học	2022-2026
7	Nguyễn Thị Kim Liên	30/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Chính trị học	2022-2026
8	Hoàng Trung Hiếu	29/08/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
9	Lường Phương Đông	01/08/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
10	Nông Thành Tuấn	10/09/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2023-2027
11	Lương Mạnh Tuấn	14/02/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2024-2028
12	Hoàng Tiến Dũng	02/07/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CTXH	2024-2028
13	Lang Thị Quế	14/03/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2024-2028
14	Nguyễn Thị Phương	22/01/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CTXH	2024-2028

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
15	Ma Thành Thạo	20/08/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2024-2028
16	Trần Văn Đức	19/03/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH CTXH	2024-2028
17	Ma Thị Thu Hằng	02/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Kế toán	2022-2026
18	Trương Tam Phong	20/09/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2022-2026
19	Dương Hồng Ánh	30/08/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
20	La Thanh Bình	16/11/2005	Cao Lan	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
21	Nông Minh Quý	02/06/2001	La Chí	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán	2023-2027
22	Chúc Văn Trường	20/06/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Kế toán A	2024-2028
23	Đặng Anh Tú	05/12/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Kế toán A	2024-2028
24	Hà Thị Khánh Chi	03/03/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Kế toán A	2024-2028
25	Hoàng Minh Vũ	13/08/2006	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán A	2024-2028
26	Triệu Văn Thanh	26/02/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán A	2024-2028
27	Bàn Phúc Minh	20/03/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán B	2024-2028
28	Hoàng Thị Sơn	27/12/2006	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Kế toán B	2024-2028
29	Lâu Thị Hồng	24/07/2006	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán B	2024-2028
30	Nguyễn Thị Thu Huyền	25/11/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán B	2024-2028
31	Nguyễn Trọng Vũ	21/03/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Kế toán B	2024-2028
32	Hoàng Thị Thu Hà	30/03/2004	Cao Lan	Hộ cận nghèo	ĐH Chăn nuôi TY	2022-2026
33	Châu Văn Tuấn	27/05/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2021-2025

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
34	Lý Văn Thành	29/01/1998	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2021-2025
35	Trần Linh Chi	22/12/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2021-2025
36	Lù Thị Luyến	01/01/2003	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2021-2025
37	Ma Thị Minh Hương	02/01/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2021-2025
38	Ma Thị Thúy	23/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2021-2025
39	Lương Thị Vi	06/11/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2021-2025
40	Ma Thị Thúy Kiều	12/10/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2021-2025
41	Quan Thị Nga	24/08/2003	Dao	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2021-2025
42	Sài Thị Diệp	25/09/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2021-2025
43	Triệu Thị Hoài	03/05/2003	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2021-2025
44	Giàng Thị Dung	03/12/2003	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2021-2025
45	Hà Thị Cẩm Vân	21/04/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non C	2021-2025
46	Khoàng Thị Kim	03/04/2003	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2021-2025
47	Long Thị Nguyên	14/04/2003	La Chí	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2021-2025
48	Nguyễn Thị Loan	13/08/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2021-2025
49	Hà Thị Hoài Thương	17/09/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
50	Lương Thế Vũ	21/11/2003	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
51	Ma Thị Ngọc Mai	30/11/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
52	Ma Thu Hoài	05/06/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
53	Nguyễn Bảo Thoa	14/02/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
54	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	08/11/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
55	Vũ Triệu Tiềm Vi	04/12/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2021-2025
56	Hoàng Hương Loan	07/11/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
57	Nguyễn Quốc Toàn	15/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
58	Nguyễn Thị Tuấn Tú	22/08/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
59	Triệu Minh Phương	15/04/2003	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
60	Triệu Trung Dũng	12/11/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
61	Vương Văn Ngọc	20/06/2003	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2021-2025
62	Hầu Thị Hường	15/08/2002	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
63	Lương Thị Vân	10/10/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
64	Ma Thị Ngọc Lan	21/11/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
65	Quan Thị Lan	16/06/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
66	Quân Đức Tuấn	13/12/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
67	Tần Mí Đức	09/01/2001	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
68	Triệu Mỹ Uyên	01/06/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
69	Vàng Thị Liễn	15/04/2003	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
70	Vũ Lương Huyền Lê	18/01/2002	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2021-2025
71	Bùi Kiều Trang	05/09/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2021-2025

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
72	Hoàng Thanh Huyền	21/02/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2021-2025
73	Ma Diệu Linh	03/07/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2021-2025
74	Nguyễn Phương Nhung	05/03/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2021-2025
75	Dương Thị Liên	02/01/2002	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2021-2025
76	Hoàng Thị Hương	23/05/2003	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2021-2025
77	Lương Hồng Hạ	01/11/2002	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2021-2025
78	Nùng A Chức	24/03/2003	Giáy	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2021-2025
79	Quan Thị Uyên	20/01/2001	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2021-2025
80	Châu Tiến Duyệt	05/06/1999	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
81	Nguyễn Văn Trung	25/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
82	Tô Hữu Phi	28/03/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH CNTT	2022-2026
83	Giàng Thị Bầu	16/06/2004	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
84	Hoàng Thị Tuyết	10/10/2004	Giáy	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
85	Hoàng Thu Huyền	26/04/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
86	Hoàng Thúy Vụ	12/12/2004	Xuông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
87	Hồ Thị Duyên	20/05/2004	Xuông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
88	Lò Xé Xó	20/04/2004	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
89	Mã Thị Dung	28/02/2004	Giáy	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
90	Ma Thị Thu Duyên	07/12/2001	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
91	Nông Thị Thu Hiền	27/03/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
92	Phạm Mai Huê	17/12/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
93	Tải Thị Hường	18/10/2003	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
94	Vừ Thị Dĩnh	19/04/2004	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2022-2026
95	Đặng Thị Mai	29/10/2004	Dao	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2022-2026
96	Giàng Thị Xuân	18/08/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2022-2026
97	Hoàng Thị Trầm Hương	30/08/2004	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2022-2026
98	Pờ Giá Lan	02/02/2004	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2022-2026
99	Sùng Ly Xó	20/03/2004	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2022-2026
100	Vàng Thị Đào	15/03/2004	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2022-2026
101	Chu Minh Hoa	25/05/2004	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH SP Toán	2022-2026
102	Hoàng Thị Kiều Trang	13/12/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP Toán	2022-2026
103	Nguyễn Thị Kim Chi	12/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP Toán	2022-2026
104	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/08/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP Toán	2022-2026
105	Hoàng Thị Thanh Ngọc	20/10/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026
106	Ma Thị Loàn	30/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026
107	Nông Thị Hường	14/01/2004	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026
108	Nguyễn Hải Lê	20/01/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026
109	Hoàng Hải Đăng	24/04/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
110	Nguyễn Việt Tiến	10/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học A	2022-2026
111	Hoàng Phương Oanh	28/11/2003	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2022-2026
112	Lương Thị Huyền	02/03/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2022-2026
113	Lương Việt Thắng	12/08/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2022-2026
114	Ngô Thị Nga	10/04/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2022-2026
115	Vừ A Ký	02/10/2003	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2022-2026
116	Lò Mạnh Nhó	22/02/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
117	Dương Thị Thu Trà	12/01/2004	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
118	Hoàng Thị Túc	30/03/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
119	Triệu Ngọc Nam	14/02/2004	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
120	Viên Thị Thu Uyên	04/04/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
121	Vương Lê Uyên	27/01/2004	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2022-2026
122	Nguyễn Thị Lan	29/08/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2022-2026
123	Nguyễn Hồng Linh	27/12/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2022-2026
124	Châu Phương Bắc	30/06/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
125	Nguyễn Ngọc Dũng	26/02/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
126	Nông Văn Minh	26/03/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
127	Vương Thu Hảo	14/09/2004	La Chí	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
128	Nguyễn Thị Hoài Hậu	13/06/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
129	Nguyễn Hoàng Linh	19/05/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
130	Lý Thị Minh Nguyệt	06/11/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
131	Chúc Thị Thanh Thủy	23/11/2004	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
132	Lộc Thị Phương Linh	29/02/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
133	Nguyễn Thị Nguyệt	03/01/2002	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
134	Phàn Mùi Sâu	24/08/2004	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
135	Lương Phương Thảo	16/09/2004	Cao Lan	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2022-2026
136	Hầu Thị Bích	10/04/2003	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học F	2022-2026
137	Hoàng Thị Hoa	16/12/2004	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2022-2026
138	Phùng Thị Siên	18/08/2004	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2022-2026
139	Ma Thị Hòa	21/08/2004	Tày	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2022-2026
140	Ma Văn Thành	03/04/2004	Tày	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2022-2026
141	Nguyễn Thị Thảo	25/11/2004	Tày	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2022-2026
142	Trương Thị Phụng	23/05/2003	Dao	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2022-2026
143	Hoàng Thị Duyên	12/02/2005	Xuông	Hộ nghèo	CD Mầm non	2023-2026
144	Lý Chúy De	20/04/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	CD Mầm non	2023-2026
145	Nông Thị Hoài	21/05/2005	Tày	Hộ nghèo	CD Mầm non	2023-2026
146	Nông Thị Liên	25/08/2005	Giáy	Hộ cận nghèo	CD Mầm non	2023-2026
147	Sùng Thị Mai	01/10/2005	Mông	Hộ cận nghèo	CD Mầm non	2023-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
148	Sùng Ly Phương	06/03/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	CD Mầm non	2023-2026
149	Triệu Thị Liên	25/07/2004	Xuông	Hộ nghèo	CD Mầm non	2023-2026
150	Hoàng Thị Tuyền	05/01/2004	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
151	Hoàng Văn Tài	02/11/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
152	Lành Văn Duy	06/09/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH CNTT	2023-2027
153	Âu Thị Phương Diễm	13/12/2004	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
154	Chang Phí De	10/08/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
155	Dương Thị Diệu Linh	19/04/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
156	Hồ Thị Dinh	10/09/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
157	Khoàng Pờ De	26/11/2005	Hà Nhì	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
158	Lường Thị Hiệp	17/05/2003	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2023-2027
159	Lường Thị Thom	30/04/2005	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
160	Lý Thị Lý	19/07/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
161	Nguyễn Thị Trang	07/09/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
162	Phan Thị Huyền	18/07/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
163	Vàng Thị Danh	23/05/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non A	2023-2027
164	Chu Khù De	05/09/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
165	Đinh Thị Thức	10/04/2005	Mường	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
166	Hà Thị Nhung	20/04/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
167	Lê Thị Hương Trà	11/12/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
168	Lò Thu Hiền	10/09/2005	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
169	Lý Lóng Nu	03/02/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
170	Lý Té De	12/04/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
171	Pờ Ha Sừ	14/04/2004	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
172	Tổng Thị Lý	22/08/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm non B	2023-2027
173	Bàn Phương Yên	24/09/2004	Dao	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
174	Bùi Tuyết Nhi	30/04/2003	Mường	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
175	Hoàng Thị Ngọc Huyền	01/01/2005	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
176	Lý Hồng Như	12/09/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
177	Lý Pó Lan	02/09/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
178	Mạ Khò Xó	12/07/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
179	Trần Thị Bích Việt	02/05/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
180	Triệu Thị Hương Ly	02/01/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
181	Vàng Mì Xa	06/04/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
182	Lý Thị Vừ	19/12/2005	Hmông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non C	2023-2027
183	Hoàng Thị Bài	30/09/2005	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
184	Hoàng Thị Nguyệt	06/01/2002	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
185	Ma Thị Duyên	01/08/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
186	Ma Thị Thảo	18/06/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
187	Quan Thùy Trang	12/10/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
188	Thào Thị Lìa	20/12/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2023-2027
189	Vi Thị Hậu	26/04/2004	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
190	Vương Thị Liên	29/08/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm non D	2023-2027
191	Bùi Thị Minh	13/10/2005	Mường	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
192	Hà Kiều Vy	06/08/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
193	Khoảng Xó Pứ	28/12/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
194	Lầu Khánh Linh	26/10/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
195	Lò Thị Nhi	26/02/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
196	Quan Thị Minh Lý	02/09/2002	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
197	Tô Thị Thanh Hoa	20/02/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
198	Thào Thị Mỷ	03/07/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
199	Và Thị Xuân Nghi	10/03/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
200	Vàng Lý Phương	02/04/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
201	Vi Thị Điệp	21/01/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm non E	2023-2027
202	Đặng Minh Khôi	21/03/2005	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH SP KHTN	2023-2027
203	Nông Thị Kim Thu	26/02/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH SP KHTN	2023-2027
204	Hứa Duyên Hải	20/05/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP Toán A	2023-2027

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
205	Lò Duy Bảo	11/04/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH SP Toán A	2023-2027
206	Triệu Quang Hùng	15/06/2004	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH SP Toán A	2023-2027
207	Vàng Thị Hương	21/01/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH SP Toán B	2023-2027
208	Dương Thị Ánh	02/01/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2023-2027
209	Ma Thị Lâm	29/12/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học A	2023-2027
210	Nông Ngọc Tú	15/02/2000	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2023-2027
211	Triệu Mai Anh	26/08/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2023-2027
212	Đặng Thị Thanh Giang	03/06/2004	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2023-2027
213	Đinh Thị Thu Ly	06/09/2005	Mường	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2023-2027
214	Hồ Hồng Mai	23/05/2005	Hoa	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2023-2027
215	Lương Thị Kim Tuyền	31/01/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2023-2027
216	Bàn Văn Kết	07/04/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2023-2027
217	Hà Ánh Tuyết	11/09/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2023-2027
218	Hoàng Thị Nhi	03/08/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2023-2027
219	Ma Văn Luân	17/10/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2023-2027
220	Vi Thị Mai	03/02/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2023-2027
221	Hà Thị Thanh Ngân	19/01/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
222	Hoàng Thị Thơm	26/03/2004	Nùng	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
223	Hứa Thị Quyên	11/03/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
224	Lò Mùi Phái	25/09/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
225	Lương Thùy Linh	29/05/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
226	Mã Thị Nhã	06/05/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
227	Triệu Phương Uyên	20/08/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học D	2023-2027
228	Hoàng Thị Chuyên	21/02/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2023-2027
229	Lò Thị Mai	19/10/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2023-2027
230	Ma Thị Minh Thùy	04/05/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2023-2027
231	Bùi Thị Yêu	20/06/2005	Mường	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
232	Chèo Quai Phu	08/06/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
233	Dương Thúy Hà	12/10/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
234	Hoàng Văn Thường	17/09/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
235	Khoàng Thị Xuân	01/10/2005	Thái	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
236	Nông Đình Thức	15/02/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
237	Nông Đức Mạnh	08/06/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
238	Nguyễn Hoài Thu	19/01/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
239	Trần Hà Linh	16/07/2005	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
240	Triệu Hoài Thu	16/04/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2023-2027
241	Hầu Thị Vân	16/10/2005	Mông	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2023-2027
242	Hoàng Thị Chi	24/01/2005	Cao Lan	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2023-2027

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
243	Lèng Thị Thu Huyền	13/11/2005	Tày	Hộ nghèo	SP Ngừ Văn	2023-2027
244	Lý Trần Anh Quốc	10/07/2005	Dao	Hộ nghèo	SP Ngừ Văn	2023-2027
245	Nguyễn Vi Hoàng	04/03/2005	Tày	Hộ nghèo	SP Ngừ Văn	2023-2027
246	Chu Ngụ Mư	08/02/2004	Hà nhì	Hộ cận nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
247	Lê Quỳnh Châm	13/03/2006	Tày	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
248	Lò Kim Nhung	20/10/2006	Thái	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
249	Lò Thị Hoa	01/10/2003	Thái	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
250	Lò Thị Thiết	17/02/2006	Thái	Hộ cận nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
251	Ma Thị Tin	21/06/2005	Tày	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
252	Triệu Thị Thúy Hồng	25/12/2006	Tày	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
253	Vừ Thị Sinh	05/01/2006	Mông	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
254	Hà Thị Kim Chi	20/11/2006	Tày	Hộ nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
255	Pờ Ha Mư	02/01/2000	Hà Nhì	Hộ cận nghèo	CD Mầm Non	2024-2027
256	Điêu Chính Lâm	10/03/2005	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
257	Hà Thị Ly	20/01/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
258	Ma Thị Dung	30/08/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
259	Mông Thị Tâm	11/03/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
260	Sùng Thị Chá	04/04/2006	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
261	Sùng Thị Di	01/10/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
262	Sùng Thị Mai	30/08/2006	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
263	Tòng Thị Yến	01/02/2006	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
264	Thào Thị Chơ	16/04/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
265	Xa Thị Ngân	04/01/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non A	2024-2028
266	Đinh Thị Hồng Vy	08/02/2006	Mường	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
267	Hà Thị Nhân	19/05/2006	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
268	Lý Hồng Nhung	02/01/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
269	Ma Thị Ngọc Anh	24/08/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
270	Ma Thị Thúy	02/10/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
271	Tường Như Trang	17/11/2006	Thái	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
272	Vàng Thị Sinh	12/10/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non B	2024-2028
273	Phạm Ngọc Huyền	29/01/2006	Mường	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non C	2024-2028
274	Chu Minh Phương	09/11/2006	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
275	Hoàng Thị Loan	15/01/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
276	Khoàng Hà Lớ	26/03/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
277	Lương Thị Huệ	25/06/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
278	Lý Trùy De	17/10/2006	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
279	Nông Hoàng Diệu Linh	10/11/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
280	Nông Thị Phụng	01/06/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
281	Nguyễn Thị Kim Huệ	14/09/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
282	Pờ Hồng Nhung	10/08/2005	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
283	Phùng Thu Hoa	26/11/2006	Hà Nhì	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non D	2024-2028
284	Dương Thị Minh Phương	08/12/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
285	Đặng Thị Thúy Lê	23/09/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
286	Lương Thị Thảo	03/12/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
287	Lý Hồng Ngọc	16/02/2006	Cao Lan	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
288	Nguyễn Lệ Quyên	11/09/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
289	Phan Thị Thu Hương	06/08/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Mầm Non E	2024-2028
290	Lý Kim Loan	26/12/2005	Hà Nhì	Hộ cận nghèo	ĐH SP KHTN	2024-2028
291	Quan Hùng Cường	10/02/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP KHTN	2024-2028
292	Triệu Mai Hương	01/07/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP KHTN	2024-2028
293	Hà Phương Thảo	09/10/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH SP Toán	2024-2028
294	Đặng Phương Mai	10/11/2005	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH SP Toán	2024-2028
295	Đặng Thùy Linh	27/10/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2024-2028
296	Lò Thị Nhung	11/05/2006	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học A	2024-2028
297	Mai Thị Lan Hương	10/01/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2024-2028
298	La Thị Hương Giang	16/01/2006	Sán Chay	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học A	2024-2028
299	Bàn Thuý Vân	25/04/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
300	Chu Thị Hồng Nhung	28/07/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
301	Giàng Thị Bồng	20/09/2006	H Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
302	Hà Lô Duẩn	14/05/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
303	Hoàng Kim Xuyên	08/03/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
304	Lộc Ánh Hằng	21/01/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
305	Nông Thị Loan	19/02/2006	Nùng	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
306	Nguyễn Thị Mai Hoa	05/09/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
307	Nguyễn Thị Thanh Hiền	04/01/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
308	Tô Thị Vi	23/07/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
309	Triệu Ngọc Chi	02/08/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học B	2024-2028
310	Bùi Thị Quỳnh Hiếu	16/08/2006	Mường	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
311	Hà Thanh Thảo	14/02/2006	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
312	Phùng Thị Mai	23/03/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
313	Sùng A Dũng	20/02/2006	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
314	Vàng A Hành	09/09/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
315	Vàng Mí Cáy	14/05/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
316	Vi Thị Hải Yến	26/04/2006	Thái	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học C	2024-2028
317	Hoàng Như Quỳnh	06/02/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2024-2028
318	Ma Thị Thanh Tâm	16/04/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2024-2028

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
319	Quan Thị Khánh Linh	17/10/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học D	2024-2028
320	Hoàng Thị Sinh	10/06/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
321	Vì Thị Nhung	20/10/2006	Thái	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
322	Tòng Văn Đức	04/01/2006	Thái	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
323	Bùi Thị Kim Oanh	22/08/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
324	Lương Thị Vân Anh	11/08/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
325	Lý Bích Diệp	07/07/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
326	Đào Quốc Dũng	16/10/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
327	Lò Văn Thúy	20/10/2004	Thái	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
328	Bàn Thu Liễu	09/04/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học E	2024-2028
329	Nguyễn Thu Thủy	20/01/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Tiểu học F	2024-2028
330	Thuận Thị Hằng	28/03/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Tiểu học F	2024-2028
331	Lò Thị Hoài Nghi	03/04/2006	Thái	Hộ cận nghèo	SP Ngữ Văn	2024-2028
332	Ma Thị Hương Giang	10/02/2006	Tày	Hộ nghèo	SP Ngữ Văn	2024-2028
333	Quân Thanh Mai	25/06/2006	Tày	Hộ cận nghèo	SP Ngữ Văn	2024-2028
334	Trương Diệu Hà	11/11/2006	Dao	Hộ cận nghèo	SP Ngữ Văn	2024-2028
335	Thào A Kho	09/03/2003	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDLLH	2021-2025
336	Cư Văn Khánh	17/03/2003	Mông	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2022-2026
337	Nguyễn Văn Bình	11/08/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2022-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
338	Hòa Thị Thu Viễn	07/12/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDLLH	2022-2026
339	Hà Hải Yến	23/04/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
340	Hoàng Ngọc Hiệu	09/06/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
341	Phùng Minh Quân	21/03/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH QLVH	2023-2027
342	Lý Thị So	25/02/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH QTDVDLLH	2023-2027
343	Sùng A Minh	20/06/2005	Mông	Hộ nghèo	ĐH QTDVDLLH	2023-2027
344	Đặng Quang Huy	22/08/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH QLVH	2024-2028
345	Nguyễn Thị Ngoi	10/04/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH QTDVDL-LH	2024-2028
346	Vi Thị Phương Lan	10/04/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH QTDVDL-LH	2024-2028
347	Hà Thị Thu Hiền	12/01/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều dưỡng A	2021-2025
348	Hoàng Tổ Hải	19/10/2002	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều dưỡng A	2021-2025
349	Hoàng Thị Ngọc Ánh	08/11/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều dưỡng A	2021-2025
350	Lèo Thị Hằng	18/05/2003	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều dưỡng A	2021-2025
351	Ma Thị Hồng Thắm	24/11/2003	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều dưỡng A	2021-2025
352	Hứa Văn Khanh	06/01/2002	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều dưỡng B	2021-2025
353	Tạ Vân Diệp	14/02/2003	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Dược	2021-2026
354	Châu Thị Diễm	12/10/2001	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
355	Hoàng Lưu Ly	13/02/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
356	La Thành Đạt	18/10/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Lớp	Khóa
357	Lò Văn Hiếu	04/06/2003	Thái	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
358	Nguyễn Hoàng Lanh	26/05/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
359	Nguyễn Thị Bích Duyệt	05/10/2004	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
360	Vũ Như Quỳnh	02/02/2004	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2022-2026
361	Hoàng Thị Vân Anh	19/08/2005	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2023-2027
362	Ma Thị Nhật Lệ	29/06/2005	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng	2023-2027
363	Thào A Hùng	01/05/2005	Mông	Hộ cận nghèo	ĐH Dược	2023-2028
364	Bàn Thị Ngọc Ánh	20/10/2006	Dao	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
365	Châu Thị Phương Linh	29/03/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
366	Ma Thị Diễm	10/06/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
367	Ma Thị Hà	06/06/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
368	Nguyễn Hồng Dương	02/04/2006	Tày	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
369	Quan Thị Thơm	16/09/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
370	Thào Hoa Mây	27/04/2006	Mông	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
371	Triệu Thị Tuyên	18/12/2005	Dao	Hộ nghèo	ĐH Điều Dưỡng A	2024-2028
372	Triệu Thị Thùy Trang	17/12/2006	Dao	Hộ cận nghèo	ĐH Điều Dưỡng B	2024-2028
373	Ma Thị Anh Thư	20/07/2006	Tày	Hộ nghèo	ĐH Dược	2024-2029

(Ấn định danh sách gồm có 373 sinh viên)